CUỘC SỐNG CON NGƯỜI VỚI THỜI ĐẠI 4.0

Sưu tập: Thích Thiện Phương

Chùa Tam Bảo

An Sơn – Tam Kỳ - Quảng Nam

Nhâm Dần, tháng 7 năm 2022

THỜI ĐẠI CÔNG NGHỆ 4.0

4.0 là công nghệ lần thứ 4, vượt qua bốn phạm trù : không gian, thời gian, con người và máy móc. Tức không tốn thời gian, không tốn không gian, không con người và không máy móc, mà người ta có thể thu lợi nhuận sản phẩm rất cao. Tức không không gian, không thời gian không con người, không máy móc mà tiền vào nhà bạc tỷ. Nên thời đại 4.0 có ba đặc thù và năm đặc trưng như sau :

Ba đặc thù : Thần tốc, kỳ diệu và ngoạn mục.

Năm đặc trưng :

1/ Thế giới rộng ra và nhỏ lại (Không gian)

2/ Thời gian giản ra và thu lại (thời gian)

Tức không gian và thời gian nằm trong lòng bàn tay. Tất cả tư liệu âm thanh, hình ảnh thu vào trong một thẻ nhớ, nhỏ như móng tay, dung chứa 3000 bài pháp thoại, mỗi pháp thoại thời gian 2 tiếng đồng hồ. Như vậy thời gian không gian thu gọn trong một thẻ nhớ.

3/ Cải tạo con người và tôn vinh con người.

4/ Thay đổi kinh tế rất nhanh chóng. (từ 1 tỷ trong một năm tăng lên 10 ngàn tỷ trong một năm.

5/ Một cái máy iphone trong tay hơn cả chở một xe lớn. Tất cả sự kiện, tư liệu đều nằm trong lòng bàn tay. Trăm năm trong cõi người ta, cái gì chưa biết thì vô gu gồ. Nhà giáo, bác sĩ, kỹ sư, bệnh viện, trường học, quân đội, các sự kiện trong nước, ngoài nước, trên toàn thế giới v.v…đều nằm trong lòng bàn tay. Mỗi khi vào gu gồ thì không thiếu thứ gì.

1/ Công nghệ lần thứ 1 là máy chạy bằng hơi nước, phát minh vào nửa thế kỷ 18, tồn tại 150 năm.

2 Công nghệ lần thứ 2 là công nghệ điện năng, điện đốt xăng vận hành máy chạy, phát minh vào thế kỷ 19, tồn tại 100 năm.

3/ Công nghệ lần thứ 3 là điện tử, tức mạng Internet, phát triển đầu thế kỷ 20, tồn tại 50 năm.

4/ Công nghệ lần thứ 4, là công nghệ 4.0, gọi là công nghệ không gian thực mà ảo. Tức sự việc và con người dù có xa hàng mấy ngàn cây số

nhưng vẫn nhìn thấy như trước mặt, như các mạng Zalo, Messenger, Facebook, Viber . . . hình ảnh âm thanh màu sắc như thực mà ảo. Không đến tại địa điểm xa hàng mấy ngàn cây số mà ta có thể nhìn thấy sự việc và con người ngay trước mặt trong giây phút, không trải qua thời gian và không gian, nên gọi là thần tốc, kỳ diệu và ngoạn mục là vậy.

Công nghệ thông tin thời đại 4.0 là công nghệ toàn cầu hóa gồm có 6 đặc trưng 1/ Công nhân toàn cầu- 2/ Thị trường toàn cầu- 3/ Nhân lực toàn cầu- 4/ Ngôn ngữ toàn cầu – 5/ Doanh nghiệp toàn cầu- 6/ Mặt bằng toàn cầu.

Một người vừa phát ngôn thì cả thế giới mọi người đều nghe, đều thấy ngay trong chốc lát. Ngày chưa có mạng Internet người ta gởi thư qua Pháp, qua Mỹ phải tốn thời gian ba tháng, ngày nay trong vòng năm giây. Công nghệ 4.0 đi xa không cần đem theo tiền mặt, không cần lấy giấy hóa đơn, không giấy giới thiệu, giấy biên nhận, hay hồ sơ giấy tờ v.v…Công nghệ 4.0 nó giúp giản tiện thời gian và của cải vật chất rất đáng kể. Một năm tiết kiệm được tiền 56 tỷ đồng cho việc in

giấy hóa đơn, đồng thời nó giảm hàng mấy trăm hét ta cho việc phá cây làm giấy.

Công nghệ 4.0 chế tạo ra người máy làm việc thế người thật gọi là Robot. Robot thế con người làm việc có nhiều lợi điểm mà con người không làm được.

1/ Sản phẩm làm ra gấp 100, 1000 lần sức con người làm.

2/ Giúp sức con người và thu ngắn thời gian làm việc

3/ Người máy làm việc trong môi trường nguy hiểm khắc nghiệt, như ô nhiễm, nhiệt độ quá cao, nhiệt độ quá thấp v.v…mà con người không thể làm được robot làm được.

4/ Người máy thay thế con người làm việc giảm tai nạn, thương vong trong môi trường làm việc.

5/ Đào tạo một con người thật tốn thời gian 20 đến 25 năm, chế tạo người máy thời gian vài tiếng đồng hồ.

6/ Con người bị tai nạn phải tốn thời gian điều trị, người máy hư sửa trong thời gian ngắn .

7/ Con người lao động bị thương vong xem như không còn nữa, nhưng người máy hư người ta có thể hồi phục lại được.

8/ Con người thật làm việc trong thời gian từ 4 đến 8 tiếng thì nghỉ, người máy làm trên 24/24 tiếng không ngừng nghỉ. v.v…

Mặc dù con người máy có ưu việt đến đâu cũng không qua con người thật bằng xương bằng thịt về mặt tâm lý và đạo đức, mà người máy không thể có được. Trong các lĩnh vực như giao tiếp, ứng xử, hội họp v.v..người máy không thể làm được như con người thật.

Trong thời đại 4.0 máy móc thay thế con người, nhưng không thể không có con người thật có đủ tài lẫn đức. Đức như mãnh đất tốt, tài như hạt giống, có Đức mà không có Tài thì công việc trì trệ, không phát triển. Có Tài mà không có Đức thì dễ hỗn loạn. Có Đức có Tài là người quân tử, còn có Tài không có Đức là kẻ tiểu nhân. Có tài phải đủ ba tiêu chuẩn : Gương mẫu, dân chủ và văn hóa.

Gương mẫu là nói đúng làm đúng; Dân chủ là không độc tài, không cố chấp, không bảo thủ;

Văn hóa có đủ ba loại Văn hóa ứng xử, văn hóa trí tuệ, và văn hóa vật chất. Văn hóa ứng xử là lời nói nhẹ nhàng, chân thật, không điêu ngoa giả dối, không tự cao tự đại… Văn hóa trí tuệ là văn hóa có lý có tình, lời hay ý đẹp, những lời nói ra có lợi cho nhiều người, những lời nói ra làm cho mọi người an tâm. Nếu không có văn hóa thì nói ra những lời vô nghĩa, những lời thô tháo người nghe khó chịu bất an, nghe rồi không muốn nghe, gặp rồi không muốn gặp, truyền đạt không cao người nghe không chấp nhận. Vì thế văn hóa đóng vai trò quan trọng trong việc giao tiếp và ứng xử. Người có văn hóa trí tuệ ứng xử và giao tiếp đem lại nhiều kết quả tốt đẹp làm vui lòng kẻ đến hài lòng người đi, gặp một lần không quên, lần sau muốn gặp lại. Ngược lại văn hóa thiếu trí tuệ, lời lẽ không ôn hòa minh bạch, nói năng văn tục, khiến người nghe không thích mà thêm bực bội trong lòng, gặp một lần sau họ không muốn gặp. Văn hóa ứng xử đóng vai trò thành công hay thất bại do có trí tuệ hay không trí tuệ. Người có tài thiếu đức tham vọng trên địa vị, không chân thật trong việc làm, văn tục trong ứng xử.

Văn hóa vật chất là lời nói đi đôi với sự thực hành là hiệu quả cao nhất trong các công việc đưa đến thành công lâu dài, đưa đến niềm tin và sự thành đạt. Sản phẩm làm ra phát xuất từ công sức của mình, không gian dối, không cạnh tranh, không lừa gạt, không chiếm đoạt của kẻ khác. Của cải vật chất phải chính do mồ hôi và công sức của mình, thế gọi là văn hóa vật chất.

Đối với người đời gọi là văn hóa vật chất tạo ra sản phẩm lành mạnh chất lượng cao. Đối với đạo đức tâm linh, văn hóa vật chất tạo bởi lòng tin chân chính, không áp dụng văn hóa tà kiến để tạo nên sản phẩm và tài sản. Thí như dùng các phương pháp mê tín dị đoạn để làm lợi, dùng tà pháp để câu thúc mọi người, tất cả đều là văn hóa tà kiến.

Thế gian học để hiểu, học để có bằng cấp, học để làm thầy, học để làm quan, học để làm giàu. Học để làm thầy học để làm quan cần phải có bằng cấp; còn học để hiểu, học để thực hành, học để làm giàu không cần bằng cấp. Đối với người tu đạo học để hiểu, hiểu để tu, tu để giải

thoát, hay nói học để làm Phật, các cách học này không cần bằng cấp.

Người có kiến thức khác với người không có kiến thức; một người có kiến thức làm việc nuôi 100 người, còn người không có kiến thức làm chỉ đủ nuôi một người. Vì thế học để có văn hóa là điều rất quan trọng, vì thế học để biết, học để cải tạo, học để thay đổi, học để chuyển hóa, tâm lý vật lý trong đời sống của mình và xã hội.

Có năm điều làm cho người nghèo đói và thụ động là :

1/ Không có kiến thức 2/ Thiếu vốn- 3/ Không có đất- 4/ ốm đau – 5/ Lười biếng.

Người có văn hóa ở đâu người ta cũng dễ chịu, là người luôn làm ra thành quả tốt cho mình và mọi người. Sở dĩ nước Nhật có nền kinh tế lớn mạnh là nhờ văn hóa của họ lành mạnh. Văn hóa Nhật có 5 điều quan tâm đặc biệt mà Việt Nam không có : 1/ Họ rất yêu quý trẻ em – 2/ Họ rất yêu thương và kính trọng người phụ nữ; nên ít xảy ra các vụ ly hôn, nên con cái không bị bỏ rơi- 3/ Họ rất kính trọng người già- 4/ Họ rất kính trọng người tài giỏi – 5/ Và rất nghiêm túc với

người xấu. Nói chung văn hóa người Nhật là văn hóa không làm phiền người khác./.



PHẬT GIÁO VỚI THỜI ĐẠI 4.0 CÓ GÌ KHÁC NHAU

Nhà bác học Vật lý Einstein (1879- 1955- giải Nobel -1921) nói: " Điểm cuối cùng của Phật giáo là điểm khởi đầu của khoa học. Những gì tôi biết được đức Phật đã nói hết trong kinh điển rồi . Nếu sau này có một tôn giáo nào đương đầu với khoa học, thì Phật giáo là tôn giáo sẽ đáp ứng những điều mà khoa học cần khám phá ". Khoa học càng ngày càng phát triển như vũ bão, vậy câu nói này có quá cường điệu hay quá đề cao tôn giáo Phật giáo hay không? Chúng ta đem vài câu kinh trong các tạng kinh Phật giáo ra dẫn chứng như sau :

Trước hết chúng ta tìm hiểu từ 4.0 là gì ?

Con người từ khi biết sinh hoạt dùng lửa để nấu thức ăn, tiến đến biết trồng cây, gieo lúa, gieo hạt để có lương thực, rồi nuôi súc vật làm sức kéo để thay sức người. Cuộc sống lao động chủ yếu

bằng chân tay chưa có máy móc. Máy móc con người phát minh ra đầu tiên là máy chạy bằng hơi nước, một cổ máy như vậy thay thế cho 500, hoặc 1000 sức con ngựa kéo, nên từ mã lực có từ đó. Ngày nay người ta còn dùng từ mã lực chỉ cho công suất của máy, quy định nói máy mấy ngựa là vậy.

Công nghệ thứ hai chạy bằng xăng, dùng điện đốt xăng để vận hành máy, công nghệ điện lần này vượt cả ngàn lần công nghệ máy chạy bằng hơi nước. Rất tiện dụng nhanh lẹ hơn nhiều, máy chạy hơi nước chỉ di chuyển trên đất liền và trên sông biển chứ không bay trên không gian được. Công nghệ máy chạy bằng điện người ta tiến đến chế tạo máy bay, phi thuyền, nếu xe chạy đường bộ, đường biển tốn thời gian một tuần, máy bay chỉ tốn thời gian chỉ có một giờ.

Công nghệ thứ ba là mạng Internet lại tân tiến hơn, không cần xe cộ, máy bay tàu thủy mà người ta ngồi tại chỗ vẫn biết sự việc cả hàng trăm ngàn cây số, làm việc tại chỗ nhà mình cũng như đến công sở. Ngày xưa ngài Huyền Trang từ Trung Quốc qua thỉnh kinh học đạo ở Ấn Độ vừa

đi vừa về tốn thời gian 17 năm mới đem được 657 bộ kinh về nước. Ngày nay chỉ cần 5 giây người ta có thể đem hết 657 bộ kinh đó về nhà mình. Đó là công nghệ vượt bực của khoa học thế kỷ 20.

Công nghệ thứ 4 là công nghệ 4.0, là công nghệ " không gian ảo mà thực". Tức bất cứ ở đâu xa hay gần người ta dùng mạng Facebook, zalo, virber, messenger v.v người ta vẫn nhìn thấy nhau như trước mặt, thấy hình ảnh sự vật như thật trước mặt, nhưng không thật vì nó chỉ là hình ảnh. Người ta gọi là không gian " thực mà ảo" là vậy. Nếu người ta muốn kinh doanh sản xuất phải tốn không gian mấy mẫu đất cùng với nhà kho, nhà xưởng, công nhân, máy móc mới làm nên sự nghiệp sinh lãi sinh tiền mỗi ngày tỷ đồng. Nhưng đối với công nghệ 4.0, người ta chỉ cần một cái bàn, cái ghế, cái máy tính không gian 4m vuông, trong một giờ họ làm ra cả hàng tỷ, mấy trăm tỷ là vậy.

Hiện nay chúng ta đang sống trong một thế giới toàn cầu hóa, một thế giới ngày càng " phẳng hơn", mọi sự trao đổi thông tin trở nên nhanh hơn, với sự hỗ trợ của kỷ thuật số khoa học và

công nghệ thông tin. Trong số công cụ phục vụ, đáp ứng nhu cầu vô tận của nhân loại các mạng xã hội là những công cụ vô cùng tiện ích.

Facebook một mạng xã hội ra đời muộn hơn một số ứng dụng khác như: Myspace, Yahoo, Blog…nhưng nó đã lấn át các đối thủ, nhanh chóng trở thành một mạng xã hội khổng lồ, chiếm vị trí số một toàn thế giới, thu hút hàng tỷ người tham gia. Nếu như Facebook được sử dụng ở Trung Quốc thì con số người sử dụng Facebook sẽ không dừng ở con số này. Ngành phát thanh mất 38 năm để có 50 triệu người nghe. Để đạt đến con số này, truyền hình mất 13 năm, Internet mất 14 năm, còn Facebook chưa đầy 9 tháng đã có 100 triệu người dùng v.v.. Vậy đủ biết sức mạnh của Facebook đến đâu.

Thời đại 4.0 mở ra cho con người một cách làm ăn nhanh gọn mà nhiều lợi ích. Như kênh "Độc là Bình Dương" chỉ cần 5 phút phát sóng có mấy chục ngàn người xem nghe, là anh ta đã có số tiền khá lớn rồi. Rất nhiều cách làm ăn trong thời đại 4.0 nó vừa tiện lợi mà cũng vừa đem sự bất an và tổn thất tài sản của người. Bạn đạo tặc chỉ cần

vài ba phút là họ lấy hết tiền trong tài khoản bỏ ngân hàng của người ta. Như vậy, thời đại 4.0 là cơ hội con dao hai lưỡi, có lợi mà cũng có hại không phải nhỏ.

Tóm lại thời đại 4.0 là: 1/ Công nghệ máy chạy bằng hơi nước, 2/ Công nghệ máy chạy bằng điện, gọi điện năng 3/ Công nghệ điện tử, tức mạng internet, 4/ Công nghệ " không gian thực mà ảo" tức 4.0. Tức không tốn không gian, thời gian, con người và máy móc dụng cụ, mà người ta làm thành công mọi việc, năng suất gấp ngàn vạn lần ba công nghệ trước, có thể nói công nghệ 4.0 là một phép mầu, đối với con người phàm tục, mà không tốn không gian, không tốn thời gian, không con người và không máy móc, nên gọi công nghệ lần thứ 4, có 4 cái không là vậy. Vì thế thời đại 4.0 có ba đặc biệt là : Thần tốc, kỳ diệu và ngoạn mục.

Công nghệ lần thứ 1 phát triển nữa thế kỷ 18 tồn tại 150 năm ; công nghệ lần thứ 2 phát triển vào nữa thế kỷ 19 tồn tại 100 năm; công nghệ thứ 3 phát triển thế kỷ 20 tồn tại 50 năm; công nghệ 4.0 phát triển thế kỷ 21.

Ngày trước người ta đi đánh nước khác phải xe phải ngựa, rồi nào máy bay, súng đạn, con người mới đương đầu với giặc, lại tổn thất nhân mạng con người và thiết bị dụng cụ cho chiến sự. Ngày nay người ta chỉ cần một chiếc máy bay không người lái, ngồi tại nước mình điều khiển máy bay trực tiếp đến đối thủ, tìm đối thủ bất cứ ở đâu, ở tại nhà chỉ cần bấm nút là cơ sở và con người của đối thủ trong giây phút tan tành ra đống đỗ nát.

Qua năm 2019 người ta không dùng máy móc và con người nữa, người ta dùng vũ khí sinh học, tức là con Vi rút 19, gọi Covid 19. Chỉ cần một con thả vào đám người, hoặc thành phố hay hội trường, máy bay, tàu thủy, hạm đội, xe đò v.v thì cả làng cả xóm cả thành phố, cả nước đều bị nhiễm vi rút. Không cần ra tay mà người ta giết chết hàng loạt mạng người, không ai tìm ra thủ phạm con vi rút này được cả. Vì nó quá nhỏ mắt thường không trông thấy chỉ có kính hiển vi mới thấy. Quá siêu nhỏ nhưng sức mạnh nó làm thay đổi cả hệ thống chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục toàn cầu. Không ai có quyền lực cấm tụ họp

đông người, cấm máy bay, tàu thủy, xe cộ vận hành, nhưng con vi rút này nó đã từng làm được chuyện đó mà từ xưa đến nay chưa từng xảy ra.

Giải thích giữa Phật học với thời đại 4.0 : Thời đại 4.0 gọi là " không gian thực mà ảo ", người ta nghiên cứu từ kinh Bát nhã là bộ kinh cốt lõi trong đạo Phật, bộ kinh này gồm 600 quyển, các nhà học giả Phật giáo rút gọn lại còn 260 chữ. Trong 260 chữ có hai từ đại biểu cho 260 chữ là Sắc và Không. Câu " Sắc tức thị Không, Không tức thị Sắc " trong kinh Bát Nhã tương đồng với từ " không gian thực mà ảo". Trong kinh nói từ "Không " mọi người lầm tưởng đạo Phật nói gì cũng " Không". Nhưng đạo Phật nói " Chân không mà diệu hữu" chứ không phải không trơn, không trống rỗng như người lầm tưởng, tức trong chơn không chứa đựng nhiều điều vi diệu mà con người phàm không thể nào khám phá ra hết được.

Còn " Sắc" là những gì con người có thể thấy, nghe, chạm xúc được gọi là Sắc. Nhưng đạo Phật lại nói Sắc không thực, vì nó do nhiều duyên kết họp lại mà thành nên không thật, khi duyên

tan rã nó trở lại Không, Không mà có nên gọi là chơn không diệu hữu.

Như vậy lời kinh Phật nói trên 2600 đã qua mà nay vẫn còn giá trị, không bị lỗi thời tụt hậu, khoa học mới phát triển cách nay 300 năm là cùng, cách xa Phật học 300 năm, nên ông Einstein nói điểm cuối cùng của Phật học là điểm khởi đầu của khoa học là vậy. Như trong kinh A Di Đà đức Phật nói : " Từ đây qua phương Tây phải trải qua mười muôn vạn ức cõi có thế giới tên là Cực Lạc có đức Phật A Di Đà hiện đang ngự trị quốc độ đó". Ngày nay khoa học khám phá trong không gian vũ trụ có hằng hà sa thế giới khác so ra kinh Phật nói không sai. Hay trong kinh Hoa Nghiêm có câu : " Ba ngàn thế giới nằm trong đầu sợi lông". Mới đầu nghe như không tưởng, chính câu kinh này làm tiền đề cho khoa học phát minh ra mạng Internet. Ngày xưa người ta lưu trữ dữ liệu trong một nhà kho rộng cả trăm, ngàn mét vuông, bây giờ người ta lưu trữ tài liệu trong một ổ đĩa nhỏ bằng ba ngón tay, có thể dung chứa hàng mấy chục ngàn đầu sách và các tư liệu hình ảnh. Khi muốn tìm tư liệu trong kho lưu trữ, người ta vào

máy tính đưa con chuột có mũi tên như đầu sợi lông, chỉ cần nhấn chuột là ba ngàn dữ liệu sẽ hiển lộ ra, cần nhìn cả thế giới Đông Tây cũng rõ như trước mặt.

Nhưng khoa học chỉ khám phá ra những hiện tượng hình thể sự vật thuộc về vật chất, cũng chưa hết vì vũ trụ rộng vô tận khoa học có tân tiến đến đâu cũng không khám phá hết được huống nữa khám phá về mặt tâm linh. Như vậy về mặt vật chất khoa học có thể giải thích được một phần nào, còn về mặt tâm linh thì khoa học đứng nhìn chứ không có máy móc gì đo đạc để biết. Như thời gian, không gian vô tận về trước và về sau khoa học không thể định lượng được. Hay nói về nghiệp hay quả báo của con người và chúng sanh trong cõi đời này khoa học cũng bó tay. Nhưng đối với Phật học là chuyện đơn thuần không khó mấy.

Có thể nói Phật học là một tôn giáo vượt trên khoa học và siêu khoa học. Người tin và hiểu lời Phật dạy, ứng dụng lời Phật dạy vào cuộc sống, không những lợi ích cho mình cho gia đình, cho xã hội, cho cả thế giới, cho đời này và đời sau.

Chấm dứt khổ đau cho chính mình và không gây khổ đau cho người khác, còn làm lợi cho tất cả mọi người cùng các loại chúng sanh có sự sống. Sống được bình an chết được siêu thoát.

Trên tờ báo Mỹ có lời nhận xét về những lời dạy của Phật trong kinh điển, họ nói rằng tất cả lời Phật dạy đều đúng chưa có sai một lời nào. Phương Tây là văn hóa thực dụng, muốn đưa ra cái gì trước hết họ kiểm chứng rất minh bạch rồi mới công bố. Vì thế nói đạo Phật là đạo Như Thật là vậy.



NHỮNG ĐIỂM ĐẶC BIỆT CỦA CÔNG NGHỆ 4.0 VÀ NHỮNG ĐẶC THÙ CỦA PHÁP MÔN TỊNH ĐỘ.

Công nghệ 4.0 có những điểm tương ứng với những điều thù thắng của pháp môn Tịnh Độ.

Pháp môn tịnh độ có ba đặc điểm và năm thù thắng như sau :

- <u>Ba đặc điểm</u> : 1/ Dễ tu, dễ thành- 2/ Bất thối – 3/ Đới nghiệp vãng sanh

- <u>Năm thù thắng</u> : Nhất thiết thời, nhất thiết xứ, nhất thiết nhơn, nhất thiết nghi và nhất thiết pháp.

Ba đặc biệt và năm đặc thù của pháp môn Tịnh Độ so với các pháp môn khác không có nên nói Pháp môn Tịnh Độ là pháp " Phàm Thánh đồng cư", " ba căn phổ bị" là vậy.

Còn công nghệ 4.0 có 3 đặc thù và 5 đặc trưng đó là:

1/ Thần tốc- 2/ Kỳ diệu- 3/ Ngoạn mục

- 5 Đặc trưng :

1/ Thế giới rộng ra và nhỏ lại (không gian)

2/ Thời gian giản ra và thu lại (thời gian)

3/ Cải tạo con người và tôn vinh con người

4/ Thay đổi kinh tế nhanh nhất, từ 1 tỷ trong một năm tăng lên 10 ngàn tỷ trong một năm.

5/ Có một cái máy iphone thì có đủ tất cả.

Mọi sự mọi việc, từ hình ảnh dữ liệu, tư liệu, âm thanh xa hay gần, lâu hay mới cập nhật đều có trong lòng bàn tay. Trăm năm trong cõi người ta, cái gì chưa biết thì vô gu gồ.

Trải qua ba thời đại công nghiệp máy chạy hơi nước, máy chạy bằng điện năng, điện tử, đến công nghệ 4.0 là đỉnh cao trí tuệ của loài người trong cõi phàm tục, cõi có đầy dẫy tham lam, ích kỷ, giận dữ, si mê, mà con người hưởng thọ được 5 loại thần thông, nghe xa, thấy rộng, không cần đi mà đến, không làm mà có ăn, không may có mặc, không xây có nhà ở. Muốn gặp mặt bất cứ nhân vật nào dù xa hay gần, trong quá khứ hay hiện tại có ngay tức khắc. Công nghệ 4.0 vượt qua thời gian không gian, con người và máy móc, mà vẫn thực hiện được theo ý muốn cho nên nó có ba đặc điểm là thần tốc, kỳ diệu và ngoạn mục. Thần tốc là mau chóng, nhanh lẹ như thần thông. Kỳ diệu là kỳ và lạ con người thấy những điều chưa từng thấy, nghe những điều chưa từng nghe của những sự việc và con người trên toàn thế giới, một cách kỳ diệu và lạ lùng. Vi diệu là những sinh vật nhỏ như hạt bụi, hạt cát dù trong hang cùng ngõ hẻm vẫn nhìn thấy được, trong ruột trong gan, trong bao tử vẫn thấy được. Ngoạn mục là khi xem hình ảnh, màu sắc âm thanh của các sự kiện xa gần không ai là không vui thích, mê say, rất nhiều người cả trẻ lần già mỗi ngày dành thời

gian xem trong điện thoại hết 2/3 thời gian, có nhiều người trở thành con nghiện quên ăn bỏ ngủ không rời bỏ được điện thoại.

4.0 là công nghệ trí tuệ cao của loài người ở thế kỷ 21. Tuy là phương tiện tân tiến nhưng con người luôn luôn ám ảnh những nỗi khổ niềm đau từ tự thân cho đến hoàn cảnh đem lại. Đối với bản thân thì luôn bệnh tật hoành hành, đủ mọi thứ bệnh, với tâm lý thì si mê bất giác, luôn lo buồn khổ sở, sợ hãi, lo âu, tham lam, giận dữ, ganh ghét, hận thù v.v… Đối với xã hội thể chế chính trị luôn thay đổi; đối với đạo pháp thầy tà bạn ác nhiều hơn chánh, khó tìm khó phân; đối với thời tiết mưa to, gió lớn, bão lụt, gió lốc, động đất, sóng thần, cháy rừng, hạn hán, sạt lỡ, thiên tai dịch bệnh lúc nào cũng có, nơi nào cũng có. Mạng người như đèn treo trước gió. Sự sống và sự an lạc của con người rất mong manh, muốn yên rất khó.

Như vậy công nghệ 4.0 dù có tân tiến đến đâu cũng không thay thế hay lấp đầy các lỗ hổng bất cập nói trên. Vì thế đạo Phật có thể thay đổi hoàn cảnh và trạng thái bất cập nói trên. Vì Phật

pháp cho rằng " Tam giới duy tâm, vạn pháp duy thức", tất cả những diễn biến bất thường của hoàn cảnh trên thế giới loài người đều do vọng tâm con người kiến tạo ra, môi trường xấu là do con người tham lam ích kỷ, khai thác phá vỡ môi trường sinh thái, gây nên sự mất cân bằng nên xảy ra mưa to, gió lớn, bảo lụt, sóng thần động đất v.v.. Trong kinh nói " Tâm bình là thế giới bình".

(bài học tuần thứ 7 chúng an cư chùa Tịnh Độ-2022) 15/6 Nhâm Dần



MƯỜI HẠNH PHỔ HIỀN

Đệ tử chúng đẳng, tùy thuận tu tập, Phổ Hiền Bồ tát,thập chủng đại nguyện.

Nhất giả lễ kính chư Phật

Nhị giả xưng tán Như Lai

Tam giả quảng tu cúng dường

Tứ giả sám hối nghiệp chướng

Ngũ giả tùy hỷ công đức

Lục giả thỉnh chuyển pháp luân

Thất giả thỉnh Phật trụ thế

Bát giả thường tùy Phật học

Cửu giả hằng thuận chúng sanh

Thập giả phổ giai hồi hướng

Trong Phật giáo Bắc Tông thường đề cập đến các vị phật ở quá khứ và tương lai còn nêu lên tên các vị Bồ Tát. Danh hiệu các vị Bồ tát trong kinh điển Đại thừa chúng ta thường nghe như Bồ tát Văn Thù, Bồ tát Phổ Hiền, Bồ tát Quan Âm, Bồ tát Đại Thế Chí. Bồ Tát Địa Tạng v.v. Đứng trên mặt sự tướng chúng ta tin có các vị Bồ tát như thế, nhưng đứng về mặt tự tánh, thì các vị Bồ tát ấy đều là những khí chất có sẵn trong tự tâm chúng ta. Như Văn Thù là tiêu biểu cho Trí tuệ, Phổ Hiền tiêu biểu cho công hạnh, hay Văn Thù chỉ cho Lý, Phổ Hiền tiểu biểu cho Sự. Quan Âm tiêu biểu cho Từ bi, Thế Chí tiêu biểu cho Nghị lực, sự tinh tấn. Địa Tạng tiêu biểu hạnh nhẫn nhục. Năm vị Bồ tát này gồm thâu ba đức Bi,Trí, Dũng trong mỗi tự tánh con người.

Như vậy, mười hạnh Phổ Hiền là mười điều phát nguyện của mỗi một hành giả tu theo Đại

thừa, nguyện thực hành mười điều này trong thời gian tu học từ phàm phu cho đến Phật quả. Mười hạnh nguyện là lộ trình tu tập của mỗi hành giả chứ không riêng cuả Bồ tát Phổ Hiền, mỗi người phải luôn tâm niệm mười hạnh nguyện này không luận thời gian không gian và con người.

<u>Đệ tử chúng đẳng</u> : Chúng là số đông người; Đẳng là bao gồm sáu chúng đệ tử Phật : Tỳ kheo, Tỳ kheo ny, Sa di, Sa di ni, Thước xoa, Ưu bà Tắc và Ưu bà di, đều thực hành mười nguyện này.

<u>Tùy thuận tu tập</u> : Luôn luôn thực tập bất cứ thời gian nào, không gian nào.

<u>Thập chủng đại nguyện</u> : Mười đại nguyện, Đại ở đây không có tính cách so sánh, đại với tiểu, lớn với nhỏ, mà Đại có tính cách ứng dụng phổ quát trong tất cả thời gian và không gian, ở đâu bất cứ lúc nào, thế gọi là Đại.

<u>Phổ Hiền Bồ Tát</u> : Phổ Hiền, Phổ là rộng khắp, Hiền là hiền thiện, nhuần nhuyễn, không khiếm khuyết, không bỏ sót. Bồ Tát là hạnh lợi tha, luôn nghĩ đến mọi người, luôn muốn đem những điều tốt đẹp đến cho mọi người, hướng đến con đường ra khỏi khổ đau sanh tử.

1/ <u>Nhất giả lễ kính chư Phật</u> : nghĩa là thực hành hạnh khiêm cung, hãy xem tất cả chúng sanh đều là Phật, vì tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, nên chúng sanh đều là Phật sẽ thành, nên phải có tâm cung kính. Tức thực hành hạnh khiêm cung để trừ tâm ngã mạn cống cao.

2/ <u>Nhị giả xưng tán Như Lai</u> : Như Lai là tên khác của Phật, Như Lai là nói sao làm vậy. Như Lai nghĩa là Như thật. Xưng tán Như Lai là tôn trọng sự thật. Như Lai có nhiều nghĩa : Sống trong năm dục không bị uế nhiễm gọi là Như Lai. Như Lai tức chư pháp như nghĩa. Như Lai tùng vô sở lai, diệc vô sở khứ, Như Lai không đến từ đâu và cũng không đi về đâu. Như Lai là đoạn trừ tham, sân, si, mạn..

Như Lai là tôn trọng sự thật, chế ngự cái tâm giả dối, cái tâm không chân thật.

3/ <u>Quảng tu cúng dường</u> : Cúng dường là hình thức Bố thí tức chế ngự cái tâm keo kiệt, bỏn sẻn. Bố thí có ba lãnh vực : Tài thí, pháp thí và vô úy thí. Tài thí gồm nội tài và ngoại tài.

Pháp thí, pháp đây là chỉ cho mọi sự mọi vật gọi là pháp. Làm tất cả những gì có lợi cho chúng

sanh cũng gọi là pháp thí, nói những lời nghe an lạc, hoan hỷ, đem lại sự bình an cho người khác cũng là pháp thí. Nói những điều lợi ích an lạc, không phải nói nhiều là người có trí, mà nói đúng lúc, đúng chỗ nói có lợi ích, như thế gọi là pháp thí. Thực hành hạnh bố thứ là trừ cái tâm tham lam, bỏn sẻn, cũng là giảm cái ngã và ngã sở, nuôi dưỡng tâm từ bi, tích lũy thiện nghiệp phòng cận tử nghiệp xấu.

Vô úy thí là làm cho chúng sanh không sự hãi, lo buồn gọi là vô úy thí. Ngược lại hăm dọa, nói những điều tà kiến khiến họ thêm lo, thêm sợ như tuổi xấu, tuổi khắc, mắc căn, mắc nghiệp, ngày xấu ngày thọ tử, ngày trùng, nhương sao giải hạn, hay không hợp với phương hướng v.v gây cho họ một sự sợ hãi lo lắng, những điều tà kiến như thế đem lại sự sợ hãi lo buồn cho chúng sanh.

Bố thí là pháp chế ngự tâm keo kiệt bỏn sẻn, chế ngự tâm lý tà kiến. Nuôi dưỡng từ tâm, tích lũy thiện nghiệp, chuyển hóa tâm tham lam thành tâm vô tham vô sân.

4/ <u>Tứ giả sám hối nghiệp chướng</u> : Nghĩa là nguyện bỏ ác làm lành; Hà nhơn vô tội hà giả vô khiên, sống trên đời này không ai là không tội lỗi. Sám hối gọi là sám ma và hối quá, nghĩa là ăn năng lỗi trước, chừa bỏ lỗi sau. Có hai hạnh là Tàm và Quý, tức là xấu hỗ với việc ác đã làm và sợ hãi những việc ác đã gây ra. Sám hối giúp tâm ta an lạc tăng thêm nghị lực, hóa giải tâm lý mặc cảm. Trong kinh nói có hai hạng người mạnh nhất là một là hạng người không làm ác, hai là hạng người đã làm ác mà biết ăn năng sám hối nguyện chừa bỏ những điều sai lầm.

Tức nguyện tránh chừa các điều ác thực hành những điều lành.

5/ <u>Tùy hỷ công đức</u> : Tức chế ngự cái tâm ganh ghét, tâm đố kỵ. Thực hiện tâm hoan hỷ, vui cái vui của người khác, hoan hỷ với cái thành tựu của người khác. Khắc phục cái tâm phân biệt, ích kỷ. Thực hiện tâm từ, bi, hỷ, xả. khoang dung độ lượng.

6/ <u>Lục giả thỉnh chuyển pháp luân</u> : Đối với mọi người nguyện đem giáo pháp vào đời, đem đạo vào đời. Đối với tự thân áp dụng lời Phật dạy

vào trong cuộc sống của mình, như vậy gọi là chuyển pháp luân.

Thực hiện lời dạy của Phật vào trong cuộc sống, tức là giá trị của con người không phải là cái đang có, mà là cái ta đang sống, là giá trị của hành động Từ bi, hỷ xả . Giá trị của người tu là vô tham, vô sân, vô si.

Tức nguyện làm cho Phật pháp luôn có mặt trong cuộc đời, nguyện cầu Phật pháp cửu trụ thế gian để chúng sanh thoát khổ được vui.

7/ <u>Thất giả thỉnh Phật trụ thế</u> : là Phát tâm Bồ đề, trên cầu Phật đạo dưới cứu độ chúng sanh. Là làm cho tự tánh hiện lộ, làm cho Phật tánh phát khởi, hay phát khởi thiện tâm, phát tâm làm nhiều điều tốt đẹp đến với mọi người. Mỗi người trong tâm có Phật tánh, làm sao tâm Phật luôn thể hiện trong cuộc sống. Chúng sanh có 10 tâm : Phật tâm, Bồ tát tâm, Thinh văn, Duyên giác, Trời, người, A tu la, Địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh. Kinh Hoa Nghiêm Phật nói : " Quên mất tâm Bồ đề, mà làm các thiện nghiệp, các việc làm ấy là ma nghiệp" quên mất mà còn hại như vậy huống là không phát.

8/ <u>Bát giả thường tùy Phật học</u>: luôn có tâm cầu học hỏi phật pháp, không bao giờ gián đoạn, tức thực hành hạnh Tinh tấn tâm mong cầu giác ngộ giải thoát. Việc cần cầu học hỏi Phật pháp là sự nghiệp của người tu, chứ không phải chùa to Phật lớn, đệ tử đông, bằng cấp nhiều, địa vị cao là sự nghiệp. Chế ngự tâm giải đãi.

9- <u>Cửu giả hằng thuận chúng sanh</u> : Tâm luôn nghĩ đến chúng sanh, tùy thuận chúng sanh để hóa độ họ, lấy cái tâm chúng sanh làm tâm mình, lấy cái ước nguyện chúng sanh làm cái ước muốn của mình. Nếu lấy tâm mình áp đặt cho người khác thì sự bất hòa xung đột xảy ra. Vì thế Bồ tát tùy thuận chúng sanh để hướng dẫn chúng sanh đến bờ giải thoát.

10- <u>Thập giả phổ giai hồi hướng</u> : Đem 9 điều trên hồi hướng về quả vị Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Tức hồi hướng đến quả vị thành Phật. Vì thế sau các thời tụng kinh đều đọc 4 câu: Nguyện đem công đức này, hướng về khắp tất cả, đệ tử và chúng sanh đều thành Phật đạo.

TÓM MƯỜI NGUYỆN TRÊN

1/ Lễ kính : Thực hành hạnh khiêm cung - 2 Xưng tán : Tôn trọng sự thật

3/ Cúng dường : Hạnh bố thí- trừ tâm tham chấp- 4/ Sám hối : bỏ ác làm lành. 5/ Tùy hỷ : chế ngự tâm đố kỵ 6/ chuyển pháp luân : Đem đạo vào đời- áp dụng lời phật dạy trong cuộc sống - 7/ Thỉnh Phật trụ thế : phát huy Phật tánh, hiển lộ tự tánh. 8/ Thường tùy Phật học : siêng cầu học hỏi Phật pháp. 9/ Hằng thuận chúng sanh : Luôn nghĩ đến mọi người, hướng mọi người đến con đường giác ngộ. 10/ Tất cả quy về quả vị vô thượng Bồ đề.

NHỮNG LỜI KHUYẾN TẤN TU HỌC "BỒ ĐỀ TÂM VĂN"

Của Đại Sư Thật Hiền

Những câu khuyến khích như sau: Nguyện có lập thì chúng sanh mới độ nổi; Tâm có phát thì Phật đạo mới thành. Cái tâm quảng đại không phát, cái nguyện kiên cố không lập, thì dẫu trải qua nhiều đời nhiều kiếp như cát bụi, cũng y

nhiên vẫn ở trong phạm vi luân hồi. Tu hành dẫu có, cũng chỉ toàn là lao ngục, khổ sở một cách vô ích. Kinh Hoa Nghiêm nói: " Quên mất tâm Bồ đề, mà tu hành các thiện pháp thì gọi là hành động của ma vương". Quên mất còn thế huống chi chưa phát. Muốn học Như Lai thừa thì trước phải phát Bồ đề nguyện không thể chậm trễ.

- Xuất gia thì dễ, giữ toàn giới luật rất khó. Giới trai không giữ, lãng phí công tu hành, dẫu có cạo râu tóc thật là luống uổng.

- Tu hành thì dễ, nhưng khó gặp đặng minh sư. Cậy mình tánh thông minh uổng phí công tu hành, tu đui luyện mù như vậy rất luống uổng.

- Nhiễm việc trần thì dễ, thoát trần thật khó. Niệm Phật thì dễ, nhất tâm rất khó, tâm khẩu in nhau, miệng niệm Đức Di Đà, trong tâm tán loạn, rát lưỡi mỏi miệng, tu hành như vậy thật luống uổng.

- Học đạo thì dễ, tỏ ngộ chí đạo thật khó, tin có Phật mà không tu hành thì phí công hao sức, luận nói không không vậy thật rất luống uổng.

Có 8 hạng người phát tâm phát nguyện tu không đồng nhau, thế nào là tám :

Đó là : Chánh tu, tà tu, Chân tu, ngụy tu, đại tu, tiểu tu, thiên tu và viên tu. Trong tám hạng này, lấy chánh bỏ tà, lấy chân bỏ ngụy, lấy đại bỏ tiểu, lấy viên bỏ thiên.

- Phát nguyện tu hành, không xét thấu tâm mình, rõ biết việc ngoài đời, hoặc tham cầu lợi dưỡng, muốn nổi tiếng được nhiều người khen, hoặc tham đắm ngũ dục, cùng trông mong quả báo đời sau, phát tâm nguyện như vậy, gọi là tà tu, làm bà con với ma quỷ, không phải đệ tử của Phật. Tu như vậy gọi là tà tu.

- Có người phát tâm nguyện tu hành trong mọi giờ mọi khắc không quên. Trước cầu quả Phật, sau mong dạy dỗ người đời, nghe nói tu đạo trải qua nhiều kiếp mới thành, tâm không nhút nhác, lui sụt; xem lại người đời khó độ, không sanh lòng nhàm chán mỏi mệt, như đi lên núi cao muôn trượng, đi lên đến đỉnh, như lên tháp chín tầng, quyết đi cho tới tầng chót. Phát tâm như vậy mới gọi là chân tu.

-Có hạng người phát tâm nguyện tu trì, nhưng gây tội hoài không bỏ, lầm lỗi không chừa, trong lòng đục loạn đảo điên, ngoài bày hiện tướng thầy tu, trước siêng sau nhác, tuy có lòng tốt nhưng bị danh lợi làm bại, tuy có tu các việc lành, nhưng lại gây nhiều tội lỗi, vấy nhơ khó hết, phát tâm như vậy, dối làm sa môn gọi là ngụy tu.

- Có người phát tâm nguyện, độ người thành Phật hết rồi, tâm nguyện tôi mới hết, tôi lên ngôi Phật rồi, tâm nguyện tôi mới thành, phát tâm như vậy, mới gọi là căn khí Đại thừa, gọi là Đại tu.

- Có người phát tâm nguyện tu, xem trong ba cõi là lao ngục, xem con đường sanh tử này như oan gia cừu thù, nguyện độ cho mình thôi, không có tâm từ bi tế độ cho ai, phát tâm nguyện tu hành như thế gọi là căn tính hạ liệt Tiểu thừa gọi là tiểu tu.

- Có người phát tâm nguyện tu hành, ngoài cái thân này thấy rõ có người đời cùng là các loài kia, thấy có tôn giáo đạo Phật, nguyện độ người đời, nguyện cho mình thành Phật, công cả đó nhớ hoài không quên, tri kiến như vậy không bỏ, phát

nguyện tu như vậy gọi là thiên tu (thiên là lệch không đúng mục tiêu).

Có người phát tâm nguyện tu cái hạnh này, biết trong mình có tính chúng sanh, quyết lòng độ cho hết, biết mình có Phật tánh bên trong, quyết tu cho thành quả Phật, thấy trong thế gian muôn sai ngàn biệt đều do từ cái tâm này tạo hóa ra, dụng tâm tu lớn như hư không, phát nguyện lớn như hư không, lập hạnh như hư không, chứng đạo quả vị Phật như hư không, không chấp cái tướng lớn như hư không đó mới đặng, phát tâm nguyện tu như vậy, mới xứng đáng là Đại thừa viên mãn Bồ tát gọi là viên tu.

Xét tám hạng này phân ra, tà tu, chánh tu, ngụy tu, đại tu, tiểu tu, thiên tu và viên tu. Bây giờ bỏ tà, bỏ ngụy, bỏ tiểu, bỏ thiên. Nỗ lực siêng Chánh tu, chân tu, đại tu, và viên tu. Phát tâm như vậy mới gọi là phát tâm làm Phật, chánh tâm làm Phật là cội gốc tông chỉ, trăm ngàn muôn các việc lành, trước phải giữ làm mười điều nhớ ân rồi mới phát tâm Bồ đề đó mới đặng, thế nào là mười điều nhớ ân ?

- Điều thứ nhất nhớ ân Phật Tổ

- Điều thứ hai phải nhớ ân cha mẹ

- Điều thứ ba phải nhớ ơn sư trưởng

- Điều thứ tư phải nhớ ơn đàn na tín thí

- Điều thứ năm phải nhớ ơn người đời và các loài kia khác

- Điều thứ sáu nhớ sáu nẻo luân hồi là khổ,lo cầu giải thoát

- Điều thứ bảy phải tôn trọng tánh linh của mình

- Điều thứ tám phải gắng bỏ trừ nghiệp chướng

- Điều thứ chín cần gấp sớm tối nhất tâm niệm Phật cầu về Tây phương

- Điều thứ mười phải cầu nguyện chánh pháp Phật trụ thế lâu dài.

Ở thế tình niệm không rồi, xuất gia đạo niệm không toàn, hai đường đều mất hết, tội trọng này thiệt khó trốn đặng. Thân đời này không độ, để chờ đợi thân sau làm sao độ. Một khi mất thân này muôn kiếp khó gặp lại, giả sử có lại được thân người cũng khó gặp được giáo pháp

mà tu hành, vẫn đi trong luân hồi sanh tử. Đạo đời đều mất cơ hội làm thân người khó được lại, vì thế nên cố gắng tu ngay từ bây giờ. Thân mạng ngày nay dẫu còn, khó bảo đảm ngày mai, vậy đại chúng cố gắng siêng tu không hẹn ngày giờ.

Phổ khuyến Bồ đề tâm : " Rõ ràng thay, ngày tháng 100 năm chỉ là phút chốc, cái ảo thân tứ đại há được dài lâu ? càng ngày càng đắm trần lao, mỗi lúc mỗi vương nghiệp thức, chẳng hiểu biết sự viên minh của tự tánh, chỉ buông tuồng theo cái tham dục của sáu căn. Công danh rốt cuộc chỉ là giác mộng to, phú quý vinh hoa hơn người không tránh khỏi hai chữ vô thường, cậy mình cậy nó rốt cuộc thành không, khoe giỏi khoe tài cuối cùng chẳng thực.



BA NGƯỜI BẠN : CHÍ TÔN, CHÍ THÂN VÀ CHÍ ÁI

Trong mỗi người có hai phần, phần tâm và phần vật chất; Tức phần nội tâm và phần ngoại cảnh. Phần ngoại cảnh có hai, phần tình cảm và phần vật chất. Ba phần này gắng liền với cuộc sống con người trong mọi hoàn cảnh vui buồn,

vinh nhục, được mất v.v… từ khi sinh ra cho đến lúc chết. Đó là đạo đức, vợ con, quyến thuộc, bạn bè và vàng bạc, của cải tài sản lúc còn sống. Ba phần này thân thiết trong suốt cuộc đời nên gọi là người bạn chí tôn, chí thân và chí ái.

Lúc gần chết do sự quyến luyến về tình cảm và vật chất, người này mới kêu ba người bạn thân cứu giúp, ba người trả lời bằng ba cách :

Người bạn chí Tôn nói rằng : (Đạo đức, hay giới luật) Này chú ! bình sanh chú ít lai vãng thân cận đến tôi, lòng không ưa, tình không nạp, gặp mặt không nhìn. Không chịu tỉnh giác hồi tâm chuyển ý, chiếu cố đến ta. Thoạt đến ngày nay, có chuyện chú mới đến cầu khẩn, lúc người từ trần thệ thế. Nếu người có phước thì sẽ lên đặng 33 tầng trời hưởng quả an vui; nếu người nhiều lầm lỗi sẽ sa vào 18 tầng địa ngục chịu khổ vô cùng. Ta sẳn có tâm nguyện từ bi, uy thần thế lực, chú không mời ta cũng đến hộ niệm cho chú, việc ấy khỏi phải thưa nói, chú đi phương trời nào tôi cũng theo hộ giúp. Chí Tôn thuộc phần đạo đức, do tích lũy thiện nghiệp, lúc cận tử nghiệp

đạo đức sẽ dẫn cứu giúp mình đi trên con đường thanh thoát.

Người bạn thứ hai, chí Thân nói như vầy: Này anh, này chú ! Bình sanh anh bị tôi ràng buộc, không được thanh nhàn tự tại, phải làm một người khách phong trần lăng xăng, lo toan đủ thứ, sầu lo nhiều việc hiểm nguy, gây ra đường tội lỗi sâu dày; vì tôi mà anh phải bị họa hại, nói kể ra khôn xiết, anh với tôi đầu ấp tay gối, tình thâm diện thục (quen mặt tình sâu). Ngày nay anh từ trần, tạ thế, tôi nghĩ chút tình thâm trong thời gian gắn bó thương yêu nhau, hy sinh cho nhau, tôi đưa anh đến mồ; tôi xin từ biệt nữa bước không theo. Người bạn chí thân thuộc phần vợ con quyến thuộc, nếu là hàng xuất gia thì đệ tử và những bạn bè thân quen. Đến lúc phải chia tay dù tình thâm cốt nhục cũng đường ai nấy đi, đi về khung trời vô định… (Chí Thân là thân bằng quyến thuộc)

Người bạn thứ ba, Chí Ái nói rằng : Này anh ! Tôi xét lại trong thế gian này không ai có lòng dạ tốt như anh với tôi, từ thủy chí chung, hậu đãi luôn luôn, nồng hậu vô cùng, không khi

nào thấy mối bạc đãi. Anh thương mến tôi vô cùng vô tận, vắng mặt tôi thì anh nhớ, vắng hình tôi thì anh trông, đường đi cách trở thiên sơn vạn thủy, xa hay gần, dầu có khó nhọc cách gì, dầu có nguy hiểm thế nào, anh cũng không bỏ tôi, tìm tôi, anh quên hết mình vì tôi, anh lần mò tìm kiến, gặp được mặt tôi rồi anh mới phỉ lòng hoài mộ. Ngày nay anh bất hạnh qua đời, mặc dầu tình nghĩa tôi với anh rất tha thiết đậm đà sâu nặng, tôi nghĩ như thế, tôi sẽ tiễn đưa anh ra khỏi cửa nhà, chứ tôi không thể theo anh nữa bước, tôi còn nhiều mối tình khác sau khi vắng anh.

Người bạn chí Ái này là tiền bạc, của cải khi còn sống đã tạo ta nó. Khi chết nó ở lại trong nhà từ ngạch cửa vô đến trong tủ, không ra ngoài được. Tiền bạc là núm ruột là hơi thở của con người, nhưng khi chết phải để lại người khác dùng, nên nói, sau khi anh chết tôi có nhiều mối tình khác là vậy.

Mãi mê lên núi tìm Trầm
Chẳng hay Trầm ở trong tâm yên bình
Mãi mê trong cõi hư vinh
Một khi đất gọi gật mình trắng tay.

TAM QUY VÀ TAM KẾT

Mỗi khi quy y hành giả phải có hai phần : a/ Tam quy- và b/ Tam kết. Có thực hiện Tam quy mà không phát nguyện thực hiện Tam kết xem như quy y không có tác dụng. Khi phát nguyện quy y, hành giả đối trước ba ngôi Tam bảo Phật, Pháp, Tăng nói lên ba lời phát nguyện : Đệ tử xin quy y Phật, đệ tử xin quy y Pháp, đệ tử xin quy y Tăng. Tức có một vị Tăng hay vị Ni, Tăng hay Ni đó phải là Tỳ kheo và Tỳ kheo ni thanh tịnh, tức không phá bốn trọng giới. Nói lên ba lần như vậy thành quy y đó là duyên khởi vào nhà Phật pháp, muốn hưởng trọn sự lợi ích thiết thực ra khỏi khổ đau sanh tử, ra khỏi ba đường ác, địa ngục ngạ quỷ, súc sanh, ra khỏi sáu nẻo ba đường phải phát nguyện Tam kết. Tức ba điều cam kết bỏ tà theo chánh, đó là : Đệ tử quy y Phật rồi từ nay về sau không quy y trời thần quỷ vật; Đệ tử quy y Pháp rồi từ nay về sau không quy y ngoại đạo tà giáo; Đệ tử quy y Tăng rồi từ nay về sau không quy y theo thầy tà bạn ác, hay tổn hữu ác đảng.

Cho nên quy y có hai phần Phiên tà quy y và Thọ giới quy y. Phiên tà quy y là đệ tử quy y Phật, đệ tử quy y Pháp, đệ tử quy y Tăng, đệ tử đã quy y Phật rồi, đệ tử đã quy y pháp rồi, đệ tử đã quy y Tăng rồi, từ này về sau không quy y với trời thần, quỷ vật, không quy y với ngoại đạo tà giáo, không quy y với thầy tà bạn ác. Ba quy y như vậy là phần tự lợi, cũng là phần Lý, là phần thay đổi nhận thức sai lầm của mình bao đời kiếp đã qua, nay xin thay đổi làm mới lại tâm hồn. Đây là Lý Quy y.

Phần thứ hai là phần sự, tức thọ giới quy y, sau quy y Tam bảo tiếp đến thọ năm giới nên gọi là thọ giới quy y. Thọ giới quy y tức phát nguyện bỏ ác làm lành, thọ trì 5 giới, không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu. Đây là Sự quy y.

Một khi tâm lý thay đổi chuyển hướng từ tà qua chánh, thì hành động cũng theo đó mà chuyển sang một trạng thái khác. Bản chất con người vốn thanh tịnh, bản chất xã hội vốn bình đẳng, nhưng do vọng tâm con người khởi lên làm các việc sát sanh, trộm cắp, nói dối, tà dâm và

rượu chè cờ bạc, khiến con người từ hiền lành trở nên hung dữ và tội lỗi, đem lại bất an cho xã hội con người. Vì thế năm giới của Phật chế là năm nguyên tắc để thực hiện hạnh phúc cá nhân, gia đình và xã hội, trong bất cứ hoàn cảnh nào, thời đại nào đều ứng dụng được cả. Khoa học dù có tân tiến đến đâu, thế giới có thay đổi cở nào cũng không qua năm giới Phật chế. Luật pháp thế gian luôn thay đổi để kiến tạo hạnh phúc sự an toàn cho con người, nhưng không thiết thực bằng năm giới Phật chế. Năm điều Phật chế trải qua trên 2600 năm chưa hề thay đổi vẫn còn giá trị như ngày nào./.